TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÀO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 10 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Uông Ngọc M - Sinh năm 1983.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị L - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày31 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Uông Ngọc M và chị Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

-*Về hôn nhân*: Anh Uông Ngọc M và chị Lê Thị L thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Anh M, chị L có 01 con chung là cháu Uông Thị Mỹ T - Sinh ngày 19/5/2008 . Anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị L tự nguyện cấp dưỡng

tiền nuôi con chung với anh M mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh M, chị L thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh M, chị L thống nhất anh M chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1970 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh M đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.Trả lại cho anh M số tiền còn lại là 150.000đ. Chị L phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Q, H.Q;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý